

Số: /2021/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị
di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 16 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định 109/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn;

Căn cứ Nghị định 110/2018/NĐ -CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội;

Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 100/TTr-SVHTTDL ngày 15 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (30^b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Di sản văn hóa vật thể:

- Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện và lưu giữ trong địa bàn tỉnh Hoà Bình;

- Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích) trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

b) Di sản văn hóa phi vật thể (Tiếng nói, chữ viết; Ngữ văn dân gian; Nghệ thuật trình diễn dân gian; Tập quán xã hội và tín ngưỡng; Lễ hội truyền thống; Nghề thủ công truyền thống; Tri thức dân gian) trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Là các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có các hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

1. Phải đảm bảo an toàn giá trị của di sản văn hóa; phòng ngừa các hành vi mua bán, sưu tầm trái phép đối với di sản văn hoá trong địa bàn tỉnh.

2. Phải đảm bảo an toàn cho các di tích trên địa bàn tỉnh trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; giữ gìn, phòng ngừa và hạn chế những nguy cơ làm huỷ hoại di tích; bảo quản, tu bổ, phục hồi các yếu tố nguyên gốc đối với di tích.

3. Khai thác phát huy giá trị di sản văn hóa đáp ứng nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; tạo điều kiện cho phát triển du lịch, dịch vụ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Các tổ chức, cá nhân có công phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; có thành tích trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh được hưởng chính sách đãi ngộ theo quy định của pháp luật, được tôn vinh bằng các hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng.

5. Việc quản lý, sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trong địa bàn tỉnh Hoà Bình phải đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 33, Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"; đồng thời đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HOÀ BÌNH

Mục 1. Kiểm kê, xếp hạng di tích

Điều 3. Kiểm kê di tích

1. Di tích trên địa bàn tỉnh Hoà Bình phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Việc kiểm kê di tích được tổ chức thực hiện theo tiêu chí quy định tại Khoản 2, Điều 28 Luật Di sản văn hóa và Khoản 9, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm kê di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích.

3. Định kỳ 05 (năm) năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện rà soát, kiểm kê và trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên,... không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

4. Kinh phí tổ chức kiểm kê từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, khu vực thiên nhiên trên địa bàn có tiêu chí như quy định tại Điều 28 Luật Di sản văn hóa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa) nhưng chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Thẩm quyền xếp hạng đối với di tích được áp dụng theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

2. Điều kiện xếp hạng di tích.

a) Di tích được lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích phải đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản văn hóa và Khoản 2 Điều 28 Luật Di sản văn hóa;

b) Đối với di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia lấy cơ sở từ các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh;

c) Đối với di tích đề nghị xếp hạng cấp tỉnh lấy cơ sở từ danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố;

d) Đối với các trường hợp khác phải có văn bản đồng ý chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích phải đầy đủ thành phần theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung chi tiết theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

4. Tổ chức lễ công bố và trao Bằng xếp hạng di tích.

a) Sau khi có Quyết định xếp hạng di tích, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ công bố và trao Bằng xếp hạng đối với di tích quốc gia đặc biệt;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lễ công bố và trao Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lễ công bố và trao Bằng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia;

d) Kinh phí tổ chức lễ công bố và trao Bằng xếp hạng di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và huy động nguồn kinh phí xã hội hóa.

Điều 5. Bãi bỏ quyết định xếp hạng đối với di tích

Những di tích đã được xếp hạng mà sau đó bị hủy hoại không có khả năng phục hồi hoặc có đủ căn cứ xác định là không đủ tiêu chuẩn thì quyết định bãi bỏ quyết định xếp hạng đối với di tích đó. Thẩm quyền ra quyết định bãi bỏ quyết định xếp hạng được quy định tại Khoản 2, Điều 30 Luật Di sản văn hóa.

Mục 2. Quản lý di tích và công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích

Điều 6. Quản lý nhà nước về di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật.

Điều 7. Phân cấp quản lý di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý di tích có tính đặc thù, quy mô lớn khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý các di tích trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý di tích trên địa bàn khi được Ủy ban nhân dân huyện giao.
4. Đối với các di tích nằm trong khu vực quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thì giao các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

Điều 8. Ban quản lý di tích cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm.
 - a) Thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý đối với các di tích trên địa bàn và trực tiếp quản lý đối với các di tích quan trọng tại địa phương. Đối với các địa phương có số lượng di tích ít, chưa thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện thì giao trách nhiệm cho phòng Văn hóa và Thông tin trực tiếp quản lý đối với các di tích quan trọng trong địa bàn và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý di tích đối với cơ sở;
 - b) Cơ cấu Ban quản lý di tích cấp huyện gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin làm Phó Ban thường trực, thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể và các hội thuộc cấp huyện;
 - c) Ban quản lý di tích trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;
2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm.
 - a) Thành lập Ban quản lý di tích cấp xã, thành phần gồm: Lãnh đạo xã, đại diện ban, ngành, đoàn thể, đại diện dòng họ (nếu là di tích lưu niệm danh nhân), đại diện trụ trì hoặc người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích, chủ sở hữu di tích;
 - b) Ban Quản lý di tích cấp xã thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn theo quy định; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.
3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích cấp xã và nội quy quản lý đối với các di tích trên địa bàn theo phân cấp quản lý từ cấp tỉnh xuống cơ sở.
4. Ban quản lý di tích cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng quy chế hoạt động để thực hiện tốt công tác quản lý di tích trên địa bàn. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương Ban quản lý di tích cấp xã xem xét việc lập các Tổ quản lý trực tiếp cho từng di tích, cụm di tích trên địa bàn được giao quản lý hoặc giao cho chủ sở hữu di tích trực tiếp quản lý.

5. Nhiệm vụ của Ban quản lý, Tổ quản lý trực tiếp di tích.

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích;

b) Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích;

c) Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nội quy của di tích, nếp sống văn minh nơi thờ tự; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn di tích, hiện vật và khách tham quan;

d) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ, ô nhiễm môi trường, mất hiện vật, tài sản, mất an ninh trật tự tại di tích hoặc những hành vi vi phạm pháp luật như: làm sai lệch di tích; xâm lấn đất đai, xây dựng làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích;

đ) Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật) theo quy định và định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân cùng cấp;

e) Tổ chức các hoạt động dịch vụ tại di tích phù hợp, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý di tích cấp huyện và cấp xã, Tổ quản lý trực tiếp của từng di tích được trích từ nguồn thu của di tích. Trường hợp nguồn thu từ di tích và các nguồn thu hợp pháp khác không đáp ứng được các hoạt động của Ban quản lý cấp huyện và cấp xã, Tổ bảo vệ trực tiếp di tích thì được cân đối từ nguồn ngân sách cấp hàng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

7. Đối với Ban quản lý di tích được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh thì hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định thành lập.

Điều 9. Quản lý đất đai và không gian di tích

1. Di tích đã được xếp hạng hoặc trong danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 158, Luật Đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi chung là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Việc khoanh vùng bảo vệ và sử dụng đất đai của di tích được xếp hạng thực hiện theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích hoặc được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải có trách nhiệm bảo vệ đất đai của di tích. Trong trường hợp phát hiện đất đai của di tích bị xâm phạm, lấn, chiếm, mua bán hoặc hủy hoại phải có ngay biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và thông báo cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên để kịp thời xử lý, giải quyết.

5. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực đất khoanh vùng bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện đúng quy định tại Điều 15, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Trong quá trình cải tạo, xây dựng các công trình mà phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, di chỉ khảo cổ thì chủ dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho Sở Văn hóa và Thể thao và chính quyền địa phương.

Điều 10. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Các Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ quy định của Luật Di sản Văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội và các quy định của pháp luật có liên quan. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng, xuyên tạc các giá trị di tích.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát huy giá trị di tích có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến di tích, di vật; đảm bảo an ninh trật tự, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các quy định pháp luật khác về thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

- a) Phí tham quan di tích;
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích;

c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền, hiện vật và các hình thức hợp pháp khác).

2. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành của nhà nước;

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Điều 12. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích phải đảm bảo quy trình, nguyên tắc sau:

a) Biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc và nội thất của di tích;

b) Đối với di tích đã xếp hạng: Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý di tích phải có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chỉ được tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Đối với di tích chưa xếp hạng: Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý di tích phải có văn bản đề nghị gửi phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và chỉ được tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự sau khi có văn bản chấp thuận của phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

Mục 3. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Điều 13. Quy định quản lý kinh phí bảo vệ và đầu tư cho bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Kinh phí để bảo vệ và đầu tư cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn thu của các di tích, nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cân đối, bố trí kinh phí từ các nguồn ngân sách hỗ trợ và huy động kinh phí từ các nguồn xã hội hóa cho việc bảo vệ và đầu tư cho công tác bảo quản, tu bổ, phục

hồi và phát huy giá trị các di tích, ưu tiên đầu tư cho các di tích lịch sử cách mạng, di tích khảo cổ, di tích cần được tu sửa cấp thiết.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư cho bảo vệ và công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, khai thác và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Ban quản lý di tích hoặc đơn vị, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý di tích có trách nhiệm theo dõi quản lý các nguồn thu, chi phục vụ hoạt động bảo vệ, đầu tư cho tu bổ, phục hồi phát huy giá trị di tích, đảm bảo công khai, minh bạch.

Điều 14. Thẩm quyền, thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; điều chỉnh quy hoạch di tích

1. Thẩm quyền lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch di tích (sau đây gọi chung là quy hoạch di tích) thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

3. Việc điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Thẩm quyền lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

5. Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

6. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

Điều 16. Thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Thông tư số 15/2019/TT- BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 17. Nghiệm thu, bàn giao và quyết toán dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao và quyết toán dự án tu bổ di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban quản lý di tích, Tổ quản lý di tích hoặc chủ sở hữu di tích.

2. Sau khi dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ hồ sơ hoàn công dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu hồ sơ di tích.

Điều 18. Tu sửa cấp thiết di tích, đối tượng kiểm kê di tích

1. Việc tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ đối với di tích đã xếp hạng, kiểm kê thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT- BVHTTDL.

2. Các hoạt động tu bổ thường xuyên có tính chất sửa chữa nhỏ, không ảnh hưởng đến kết cấu kiến trúc của di tích đã xếp hạng (đào ngói, thay hoành, dui, lát nền, trát lại tường), Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ban quản lý di tích trực thuộc cấp huyện trực tiếp chỉ đạo việc tu bổ sau khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý bằng văn bản và báo cáo kết quả sau khi tu bổ.

Điều 19. Xã hội hóa công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích

1. Ủy ban nhân dân các cấp được giao quản lý di tích có trách nhiệm huy động sự đóng góp của Nhân dân, các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế trong việc tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

2. Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cho công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

Mục 4. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Điều 20. Tiếp nhận, quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do thăm dò khai quật khảo cổ hoặc do các tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp

Tiếp nhận, quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do thăm dò khai quật khảo cổ hoặc do các tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 21. Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 07/2011/TT- BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Khuyến khích chủ sở hữu gửi các sưu tập di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào Bảo tàng tỉnh để bảo vệ và phát huy giá trị trong trường hợp chủ sở hữu không có đủ điều kiện và khả năng bảo vệ, trưng bày, giới thiệu phục vụ công chúng.

Điều 22. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích:

a) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kiểm kê theo định kỳ hằng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân trực tiếp quản lý về thực trạng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại di tích và có trách nhiệm bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia an toàn tuyệt đối. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của di tích bị mất, bị hủy hoại thì phải báo ngay cho các cơ quan chính quyền gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết;

b) Việc đưa cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích ra khỏi địa bàn tỉnh để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm phải có quyết định cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Việc đưa bảo vật quốc gia ở di tích ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản thực hiện theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản;

d) Nếu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích bị mất thì tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống các địa phương, các ngành:

a) Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống ra khỏi địa bàn tỉnh để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm phải có quyết định cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Việc đưa bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản thực hiện theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản;

c) Việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc Bảo tàng tỉnh, nhà truyền thống được thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

3. Bảo vật quốc gia được bảo vệ và bảo quản theo chế độ đặc biệt.

Điều 23. Công nhận bảo vật quốc gia

Trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

Điều 24. Thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Điều kiện cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được quy định tại Điều 46 Luật Di sản văn hóa.

Điều 25. Quản lý di vật, cổ vật trong di tích khảo cổ

Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật trong các di tích, di chỉ khảo cổ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm di tích, di chỉ khảo cổ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thu nhận, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Mua bán, trao đổi, tặng cho, thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Hoạt động mua bán, trao đổi, tặng, cho và thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Di sản văn hóa và Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Mục 5. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo

Điều 27. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế

Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học di vật, cổ vật và các di tích trong địa bàn tỉnh phải đăng ký thông qua Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ

Hàng năm căn cứ yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác bảo tồn, bảo tàng và quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện và cơ sở, những người trông coi, bảo vệ trực tiếp tại các di tích.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HOÀ BÌNH

Mục 1. Kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

Điều 29. Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể

Việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL

của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Định kỳ 05 một lần tổ chức kiểm kê, rà soát di sản văn hóa phi vật thể để phân cấp quản lý bảo vệ, phát huy theo từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với điều kiện áp dụng để phát huy giá trị đối với di sản văn hóa phi vật thể đó.

Điều 30. Suru tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể

Suru tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể là hoạt động ghi chép các di sản văn hóa phi vật thể thành văn bản (bằng chữ viết các dân tộc thiểu số hoặc chữ quốc ngữ). Hoạt động suru tầm di sản văn hóa phi vật thể gồm có người, nhóm người ghi chép và người, nhóm người cung cấp tư liệu di sản văn hóa phi vật thể. Hoạt động suru tầm văn hóa phi vật thể được thực hiện bằng ghi chép, ghi âm, chụp ảnh, quay video... và một số hình thức công nghệ hỗ trợ khác theo quy định.

Điều 31. Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình cần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu lập danh mục, lưu trữ các tư liệu di sản văn hóa trong các thiết bị công nghệ nhằm bảo tồn lâu dài, trong đó, ưu tiên các loại hình công nghệ lưu trữ hiện đại, tiên tiến.

Mục 2. Quản lý các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Điều 32. Hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gồm: nghiên cứu, suru tầm các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc Hòa Bình để bảo tồn và phát huy; lựa chọn các di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc có nhiều giá trị văn hóa để lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, phê duyệt đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; tổ chức các hoạt động trình diễn, truyền dạy, nghiên cứu, chọn lọc di sản văn hóa phi vật thể để xây dựng thành sản phẩm du lịch và sản phẩm công nghiệp văn hóa.

Điều 33. Xây dựng danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh.

Xây dựng, ban hành danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh để quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở đó có giải pháp cụ thể để quản lý, bảo tồn và phát huy cho từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh.

Điều 34. Quản lý di sản văn hóa phi vật thể

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm quản lý chung về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; tham mưu xây dựng ban hành danh mục kiểm kê đối với di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh đã được ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách khuyến khích tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.

4. Kinh phí hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể (kiếm kê, sưu tầm, tư liệu hóa, nghiên cứu, truyền dạy, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể) được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Mục 3. Chính sách đãi ngộ nghệ nhân và nguồn lực để bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Điều 35. Chính sách hỗ trợ đối với các nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Chính sách hỗ trợ đối với các nghệ nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn và các quy định hiện hành.

Điều 36. Nguồn lực để bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể

Đầu tư các nguồn lực, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, dự án của tỉnh và các địa phương để thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Hòa Bình. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP VỀ QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

Điều 37. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành của tỉnh

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành và phân cấp quản lý di sản văn hóa tại Quy định này;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế sau khi được ban hành Quy định này; theo dõi, tổng hợp định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện;

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đối với di sản văn hoá của tỉnh; xây dựng và tổ chức thực

hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa; phân loại và quản lý hồ sơ di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh;

d) Thẩm định cấp giấy phép theo thẩm quyền; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài vào nghiên cứu sưu tầm văn hoá tại tỉnh Hoà Bình;

đ) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý và những người làm công tác bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh;

f) Hướng dẫn các địa phương lập hồ sơ khoa học trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh và hoạt động bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong địa bàn tỉnh;

g) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để thẩm định, trình Thủ Tướng Chính phủ công nhận Bảo vật quốc gia, quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt hoặc quyết định xếp hạng di tích quốc gia theo thẩm quyền;

h) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; trình Chính phủ và tổ chức UNESCO ghi danh vào danh sách di sản văn hóa đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể bảo vệ khẩn cấp;

i) Thẩm định các dự án bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh theo thẩm quyền;

k) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu, sưu tầm, bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tỉnh Hoà Bình;

l) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh;

m) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di sản văn hoá.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án, đề cương quy hoạch trong lĩnh vực bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

b) Thẩm định các dự án sưu tầm hiện vật, cổ vật quốc gia và các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích trong địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư trung hạn và hàng năm để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị của các di tích và các di sản văn hoá phi vật thể trong địa bàn tỉnh;

d) Tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của tỉnh;

đ) Phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định các dự án bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá của tỉnh theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào khả năng ngân sách và chế độ quản lý tài chính của nhà nước hiện hành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh Hoà Bình;

b) Theo dõi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể của tỉnh theo qui định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành các quy định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu trong hoạt động khai thác tại di tích trong địa bàn tỉnh theo qui định của pháp luật.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự đối với các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và đảm bảo an ninh, an toàn tại các điểm di tích trong địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức các phương án phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các vụ việc vi phạm trong hoạt động bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành của tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã trong các hoạt động bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh bảo đảm an ninh - quốc phòng.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hình thức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong các nhà trường; xây dựng chương trình và tổ chức dạy tiếng dân tộc trong các cấp học, bậc học. Chỉ đạo các trường triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp công tác trong việc giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương thông qua Di sản văn hóa;

b) Tạo điều kiện cho học sinh được tham quan, học tập ngoại khoá tìm hiểu về các di sản văn hoá của tỉnh Hoà Bình.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổng hợp, tham mưu lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch các di chỉ khảo cổ học, thực hiện cấm mốc giới bảo vệ di tích; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các di tích;

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ môi trường tại di tích; thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường đối với các di tích theo thẩm quyền.

9. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động tôn giáo tại di tích theo quy định của pháp luật; tham gia quản lý các di tích có liên quan đến tôn giáo;

b) Quản lý hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không là di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê của địa phương.

10. Sở Xây dựng

Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình xây dựng, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý các công trình xây dựng tại các di tích trong địa bàn tỉnh.

Thẩm định quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phục vụ công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong địa bàn tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa về công tác bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

12. Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình

Thực hiện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phản ánh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng; động viên, cổ vũ kịp thời các điển hình trong việc bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

13. Các Sở, Ban, ngành có liên quan

Các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định của pháp luật và Quy định này về bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc lĩnh vực, phạm vi trực tiếp quản lý.

Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa trong địa bàn theo Luật di sản văn hoá; các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa và Quy định này.

2. Có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị về di sản văn hóa trong địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong địa bàn. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác giá trị các di tích gắn với phát triển du lịch.

5. Tổ chức bảo vệ phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích, các vi phạm đối với di tích theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ xếp hạng đối với các di tích trong địa bàn.

6. Quản lý bảo tồn và phát huy các di tích trong địa bàn theo phân cấp.

7. Xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng và các di tích trong danh mục kiểm kê của tỉnh trên địa bàn.

8. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

9. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, bảo vệ, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

10. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ khoa học xếp hạng di sản văn hoá phi vật thể của địa phương; xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể thuộc phạm vi quản lý.

11. Giải quyết đơn thư, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 39. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý di sản văn hóa tại địa phương theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban quản lý di tích cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị các di tích. Cử cán bộ tham gia Ban quản lý cùng cấp (nếu có) và chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý các di tích trong địa bàn theo phân cấp.

Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại cơ sở theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hóa tại cơ sở, kịp thời báo cáo đề nghị lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét giải quyết.

3. Huy động các tổ chức, cá nhân và người dân tham gia bảo vệ, đầu tư khai thác phát huy giá trị của các di sản văn hóa trong địa bàn.

4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng tới di sản văn hóa trong địa bàn. Xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 41. Trách nhiệm của người dân

Mọi cá nhân là công dân mang quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trong địa bàn tỉnh Hòa Bình đều phải có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, giữ gìn các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo các quy định pháp luật và Quy định này.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Trách nhiệm thi hành

Định kỳ hàng năm, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao trực tiếp quản lý di sản văn hóa của tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy định này gửi Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11.

Điều 43. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc các vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.